

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 615/2020/HS-ST
Ngày: 17-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lôi Liên Minh
Bà Trần Thị Hồng Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện VKSND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 582/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 614/2020/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 10 năm 2020; Thông báo दौर ngày xét xử ngày 04/11/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Vũ Trường G (Tên gọi khác: Nguyễn Văn T)**, sinh năm 1998 tại: tỉnh Hậu Giang; NKTT: Ấp 2, xã T, xã Th, huyện L, tỉnh Hậu Giang, chỗ ở hiện nay: Phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Xế, sinh năm 1980 và con bà Phạm Thị Đánh, sinh năm 1980; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang bị giam, giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa từ ngày 22/6/2020 (**Có mặt**).

Bị hại: Bà Tạ Kim Đ, sinh năm 1981; HKTT: ấp T, xã Tr, huyện T2, thành phố C Chở ở hiện nay: Số 311B, đường Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương hường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương(**Đã chết**).

Người đại diện hợp pháp của Bà Tạ Kim Đ: Ông Tạ Văn C, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1957.

Cùng trú tại: ấp T, xã Tr, huyện T2, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Công ty TNHH TM-DV xuất nhập khẩu T

Địa chỉ: Số 80, đường số 2, khu dân cư V, phường B, quận B2, thành phố Hồ Chí Minh.

Do ông Nguyễn Văn T là đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng. **(Có mặt)**

2/ Đặng Văn S, sinh năm 1987

Địa chỉ: xóm H, xã S, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. **(Có đơn xin vắng mặt)**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung vụ án: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 14/01/2019, Nguyễn Vũ Trường G không có giấy phép lái xe theo quy định (hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 69H9-0826 có dung tích xi lanh 108cm³ chở Bà Tạ Kim Đ, sinh năm 1981, ngụ tại: Ấp Trường Phú, xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ (ngồi sau), lưu thông trên đường Bùi Hữu Nghĩa theo hướng huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đi ngã tư Hóa An, thành phố Biên Hòa.

Khi đến đoạn đường thuộc khu phố 1A, phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, đoạn đường được tổ chức xe lưu thông 02 chiều ngược nhau, giữa đường có vạch sơn đứt quãng phân chia chiều đường, chiều đường hướng huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đi ngã tư Hóa An được chia làm 02 làn đường cho xe lưu thông cùng chiều, làn thứ nhất sát lề đường phải rộng 02m30; làn thứ hai rộng 03m60. Lúc này, Giang cho xe mô tô chạy trên làn đường thứ nhất (sát lề phải) rồi chuyển sang làn đường thứ hai bên trái. Do khi chuyển làn đường Giang không chú ý quan sát nên đã để phần cụm cổ xe và cần vào số của xe mô tô do Giang điều khiển va chạm mặt ngoài bánh ngoài bên phải của trục thứ 2 (tính từ trước về sau) của xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 160.81 kéo theo Rơ moóc biển số 51R – 165.88 do Đặng Văn Sơn điều khiển, lưu thông cùng chiều tại làn thứ hai bên trái làm cho xe mô tô cùng với Giang và chị Đặng té xuống đường gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả: Chị Đặng bị bánh xe sau bên phải Rơ moóc biển số 51R – 165.88 cán lên đầu dẫn đến tử vong.

Kết quả điều tra đã xác định nguyên nhân gây ra tai nạn là do Nguyễn Vũ Trường G điều khiển xe mô tô biển số 69H9-0826 nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định, chở Bà Tạ Kim Đ ngồi sau lưu thông hướng huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đi ngã 4 Hóa An. Do Giang điều khiển xe mô tô chuyển từ làn đường thứ nhất (sát lề phải) sang làn đường thứ hai bên trái không chú ý quan sát nên đã để phần cụm cổ xe và cần vào số của xe mô tô biển số 65H9 – 0826 va chạm mặt ngoài bánh ngoài bên phải của trục thứ 2 (tính từ trước về sau) của xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 160.81 kéo theo Rơ moóc biển số 51R – 165.88 do Đặng Văn Sơn điều khiển, lưu thông cùng chiều tại làn thứ hai bên trái gây ra tai nạn giao thông chị Đặng ngã xuống đường bị bánh xe sau bên phải Rơ moóc biển số 51R – 165.88 cán lên đầu chị Tạ Kim dẫn đến hậu quả như đã nêu ở trên.

2. Khám nghiệm hiện trường và giám định:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đã xác định được các dấu vết như sau: (Tất cả các dấu vết, kích thước, chiều hướng đều được thu thập và đo vào mép đường nhựa bên phải theo hướng huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đi ngã tư Hóa An).

- Nạn nhân Tạ Kim Đang tử vong tại hiện trường đầu nạn nhân bị bánh trước bên phải Rơ moóc biển số 51R – 165.88 đè lên, điểm đầu nạn nhân phần tiếp giáp với mặt đường cách mép lề phải là 04m20, đầu nạn nhân hướng lề trái, chân nạn nhân hướng lề phải.

- Xe mô tô biển số 65H9 – 0826: nằm ngã nghiêng bên trái ngang đường, đầu xe hướng lề phải, đuôi xe hướng lề trái; Trục bánh xe trước cách mép lề phải là 02m30 và cách đầu nạn nhân là 04m; Trục bánh xe sau cách mép lề phải là 03m50.

- Xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 160.81 kéo theo Rơ moóc biển số 51R – 165.88: dừng trên làn đường số 2 (làn đường sát vạch sơn phân chia chiều đường), đầu xe hướng ngã 4 Hóa An, đuôi xe hướng huyện Tân Uyên. Trục bánh xe đầu tiên bên phải xe ô tô cách mép lề phải là 04m10; Trục bánh xe sau cùng bên phải xe ô tô cách mép lề phải là 04m10 và cách cột điện số 475/TH trên lề phải là 04m60; Trục bánh sau cùng bên phải Rơ moóc biển số 51R – 165.88 cách mép lề phải hướng là 03m80 và cách trục bánh xe sau xe mô tô biển số 65H9 – 0826 là 01m70.

- Dấu vết cày xước mặt đường nhựa không liên tục, xéo từ trái sang phải hình thành do quá trình xe mô tô biển số 65H9 – 0826 ngã trượt trên mặt đường tạo nên kéo dài 06m30; Đầu vết cày cách mép lề phải là 03m55, cuối vết cày là vị trí gác chân trước bên trái xe mô tô biển số 65H9 – 0826.

- Dấu vết phanh xe ô tô (dấu vết phanh số 1) in trên mặt đường nhựa ở làn đường số 2 (làn đường sát vạch sơn phân chia chiều đường), hình thành do quá trình xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 160.81 kéo theo Rơ moóc biển số 51R – 165.88 phanh, hệ thống bánh xe bên trái ma sát với mặt đường tạo nên dài 08m70; Đầu vết phanh cách mép lề phải là 06m.

- Dấu vết phanh xe ô tô (dấu vết phanh số 2) in trên mặt đường nhựa ở làn đường số 2 (làn đường sát vạch sơn phân chia chiều đường), hình thành do quá trình xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 160.81 kéo theo Rơ moóc biển số 51R – 165.88 phanh, hệ thống bánh xe bên phải ma sát với mặt đường tạo nên dài 03m20; Đầu vết phanh cách mép lề phải là 04m, cách đầu dấu vết cày xước mặt đường nhựa không liên tục hình thành do quá trình xe mô tô biển số 65H9 – 0826 ngã trượt trên mặt đường tạo nên là 06m50.

Tại Kết luận giám định số 288/KLGD-PC09 ngày 25/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai kết luận dấu vết va chạm giữa xe

ô tô đầu kéo biển số 51C – 160.81 kéo theo Rơ moóc biển số 51R – 165.88 với xe mô tô biển số 65H9 – 0826 như sau:

- Dấu vết trượt xước, mài mòn mặt ngoài bánh ngoài bên phải của trục thứ 2 (từ trước về sau) của xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 160.81 hình thành do quá trình va chạm với cụm cổ xe và cần vào số của xe mô tô biển số 65H9 – 0826 khi hai xe va chạm trong trạng thái cùng chiều lưu thông;

- Hệ thống dấu vết trượt xước, mài mòn tại các chi tiết còn lại bên phải của Rơ moóc biển số 51R – 165.88 hình thành do quá trình va chạm với cơ thể nạn nhân;

- Cụm dấu vết trượt xước, mài mòn tại các chi tiết còn lại bên trái trên xe mô tô biển số 65H9 – 0826 hình thành do quá trình va chạm với mặt đường khi xe ngã. (Bút lục số 38-39).

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 1034/PC54-KLGĐPY ngày 06/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận nguyên nhân tử vong của bị hại Nguyễn Văn Xây như sau:

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 013/TT/2020 ngày 05/02/2020 của Giám định viên Trung tâm pháp y – Sở y tế Đồng Nai, kết luận nguyên nhân tử vong của chị Tạ Kim Đang như sau:

- Dấu hiệu chính: Đa vị trí tổn thương: Đầu, mặt, cổ, ngực, bụng, lưng và tay chân. Xây xước, rách da, bầm tụ máu, bong nước, vỡ hộp sọ, gãy xương, dập thoát tổ chức não ra ngoài, dập vỡ tạng ngực.

- Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não gây vỡ hộp sọ, dập thoát tổ chức não ra ngoài; Chấn thương hàm mặt gây gãy toàn bộ xương hàm mặt; Chấn thương ngực gây gãy sụn lồng ngực, dập vỡ tạng ngực, chảy máu..

3. Vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã tiến hành tạm giữ xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 160.81 kéo theo Rơ moóc biển số 51R – 165.88 và xe mô tô biển số 65H9 – 0826.

Tại bản cáo trạng số 593/CT-VKS-TB ngày 13 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Nguyễn Vũ Trường G về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Vũ Trường G đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đồng thời gia đình bị hại làm đơn xin bãi nại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Trường G từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Các biện pháp tư pháp:

- Về dân sự: Chủ sở hữu xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 160.81 kéo theo Rơ moóc biển số 51R – 165.88 và tài xế Đặng Văn Sơn đã hỗ trợ 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) cho gia đình nạn nhân Tạ Kim Đăng. Đại diện gia đình nạn nhân Tạ Kim Đăng đã viết đơn bãi nại cam kết không thắc mắc khiếu nại và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Vũ Trường G

- Xử lý vật chứng: Ngày 24/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 160.81 kéo theo Rơ moóc biển số 51R – 165.88 với xe mô tô biển số 65H9 – 0826 cho các chủ sở hữu.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường vụ tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; qua đó đã có căn cứ để kết luận: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 14/01/2019, tại đường Bùi Hữu Nghĩa thuộc khu phố 1A, phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Vũ Trường G có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 69H9-0826 có dung tích xi lanh 108cm³ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định, chở Bà Tạ Kim Đăng ngồi sau lưu thông hướng huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đi ngã 4 Hóa An. Do Giang điều khiển xe mô tô chuyển từ làn đường thứ nhất (sát lề phải) sang làn đường thứ hai bên trái không chú ý quan sát nên đã để phần cụm cổ xe và cản vào số của xe mô tô biển số 65H9 – 0826 va chạm mặt ngoài bánh ngoài bên phải của trục thứ 2 (tính từ trước về sau) của xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 160.81 kéo theo Rơ moóc biển số 51R – 165.88 do Đặng Văn Sơn điều khiển, lưu thông cùng chiều tại làn thứ hai bên trái gây ra tai nạn giao thông. Chị Đăng ngã xuống đường bị bánh xe sau bên phải Rơ moóc biển số 51R – 165.88 cán lên đầu dẫn đến tử vong.

Như vậy, hành vi nêu trên của Nguyễn Vũ Trường G đã vi phạm quy định tại khoản 9, khoản 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ “Điều khiển xe cơ

giới không có giấy phép lái xe theo quy định” “Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ” và khoản 1 Điều 13 của Luật Giao thông đường bộ “Trên đường có nhiều làn đường cho xe đi cùng chiều được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường, người điều khiển phương tiện phải cho xe đi trong một làn đường và chỉ được chuyển làn đường ở những nơi cho phép; khi chuyển làn đường phải có tín hiệu báo trước và phải bảo đảm an toàn”, gây hậu quả nghiêm trọng. Hành vi đó đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, đã nộp 2.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Đồng thời đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chủ sở hữu xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 160.81 kéo theo Rơ moóc biển số 51R – 165.88 và tài xế Đặng Văn Sơn đã hỗ trợ 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) cho gia đình nạn nhân Tạ Kim Đăng Đại diện gia đình bị hại đã nhận bồi thường và có đơn bãi nại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 160.81 kéo theo Rơmoóc biển số 51R – 165.88 và xe mô tô biển số 65H9 – 0826 cho các chủ sở hữu cùng giấy đăng ký xe cho chủ sở hữu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vũ Trường G phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Trường G 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 22/6/2020.

Tạm giữ số tiền 2.000.000đ bà Phạm Thị Đảnh (mẹ bị cáo Giang) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để đảm bảo thi hành án (biên lai thu số 000185 ngày 17/11/2020).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo Nguyễn Vũ Trường G, Công ty TNHH TM-DV xuất nhập khẩu T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, anh Đặng Văn Sơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người liên quan;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 31 tháng 12 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Tiến hành nghị án hình sự sơ thẩm thụ lý số 582/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với:

Bị cáo Nguyễn Vũ Trường G, sinh năm 1998 tại Hậu Giang.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1) Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ để điều tra bổ sung hay không: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2/ Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do luật sư, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị án, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3) Có hay không có căn cứ kết tội bị cáo (Trường hợp đủ căn cứ kết tội thì phải xác định rõ điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự được áp dụng): Có căn cứ kết tội bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Cụ thể:

- **Về tội danh:** Bị cáo Nguyễn Vũ Trường G phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- **Về điều luật áp dụng:** Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4) Về hình phạt: - Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Trường G tù, thời hạn tù được tính từ ngày 22/6/2020.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5) Biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Không xem xét.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6) Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hay không: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3

7) Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa: Buộc bị cáo Nguyễn Vũ Trường G phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

8) Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3

9) Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

10) Về các vấn đề khác:

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 10 tháng 11 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Bùi Bá Diễn

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Bá Diễn
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Hùng và ông Doãn Đức Hùng.

Căn cứ vào điều 199 và điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự

Vào hồi giờ 00 phút, ngày 28 tháng 5 năm 2014, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số: 71/2014/HSST ngày 14/5/2014 (bị cáo Sàn Thanh Hiệp bị VKSND huyện Trảng bom truy tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 140 của Bộ luật Hình sự)

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án, cụ thể:

- Vị HTND thứ nhất phát biểu quan điểm: Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/02/2014, tại ấp Tân Thành, xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, Sàn Thanh Hiệp đã có hành vi mượn của anh Lê Đình Hoàng chiếc xe mô tô trị giá 8.000.000đ và chiếc điện thoại di động trị giá 300.000đ, tổng cộng là 8.300.000đ rồi đem bán lấy tiền tiêu xài hết. Như vậy, VKSND huyện Trảng Bom truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 1, điều 140 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo chiếm đoạt tài sản của anh Hoàng, không thu hồi được nên bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng số tiền như anh Hoàng yêu cầu.

Ngoài việc phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm thì bị cáo còn phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Vị HTND thứ 2 và Chủ tọa phiên tòa đều nhất trí với quan điểm của vị HTND thứ nhất.

Trên cơ sở đó các thành viên của Hội đồng xét xử thống nhất quyết định như sau:

1) Về tội danh: Bị cáo Sàn Thanh Hiệp phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2) Về điều luật áp dụng: Các điểm a, khoản 1, điều 140; điểm p khoản 1, điều 46 của Bộ luật hình sự;

Kết quả biểu quyết: 3/3

3) Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Sần Thanh Hiệp tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (Ngày 01/3/2014).

Kết quả biểu quyết: 3/3

4) Về các vấn đề khác:

- Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Lê Đình Hoàng 8.300.000đ (Tám triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Hoàng, nếu bị cáo chậm thanh toán khoản tiền nêu trên thì bị cáo còn phải trả tiền lãi cho anh Hoàng theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

- Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 415.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là: 615.000đ (Sáu trăm mười lăm nghìn đồng).

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày, các thành viên của Hội đồng xét xử đều đã nghe đọc lại, công nhận đúng và đồng ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa